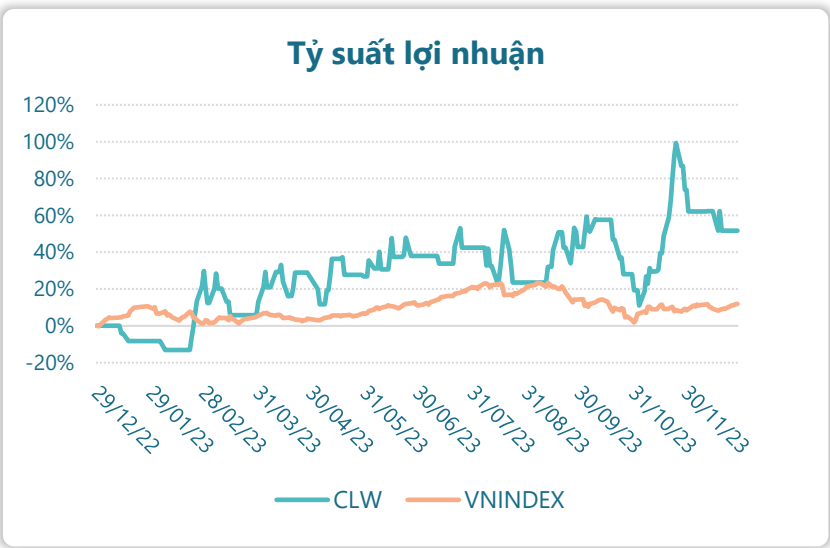
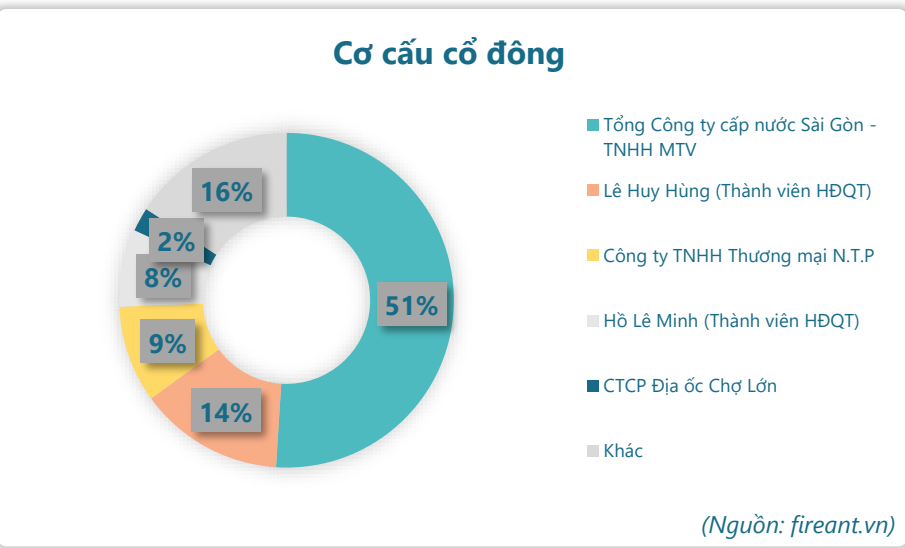
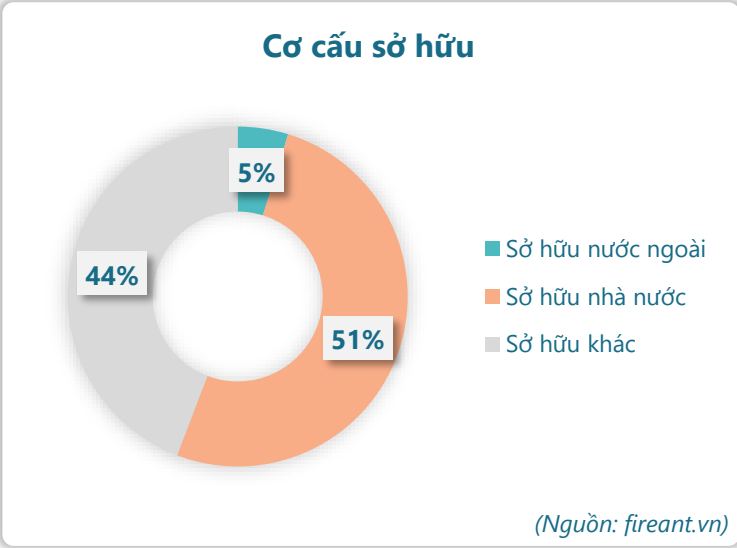
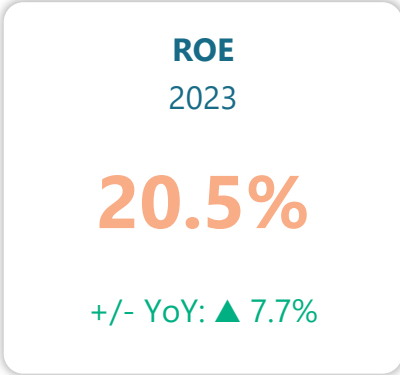
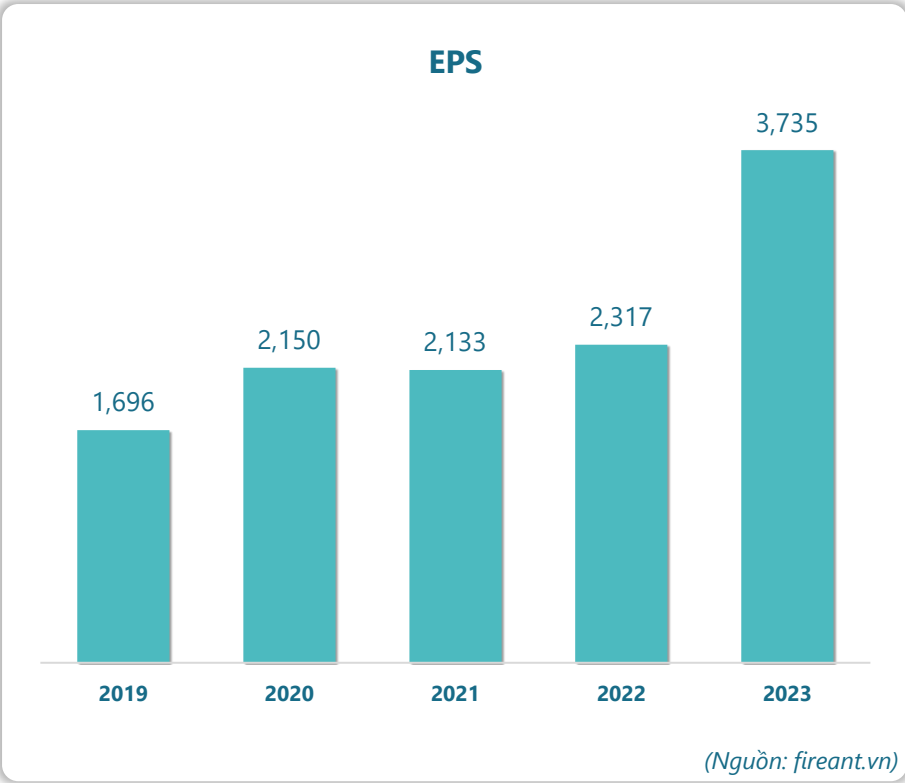
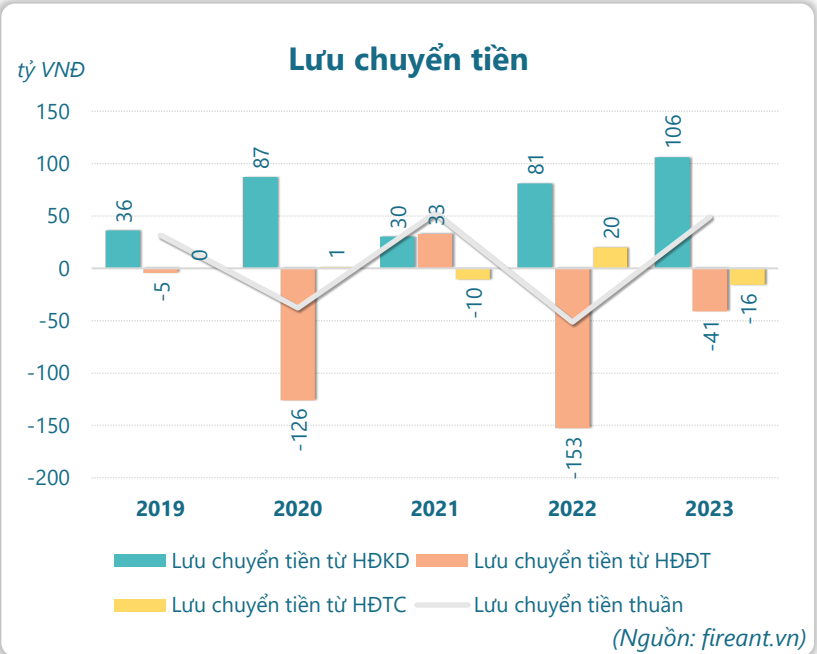
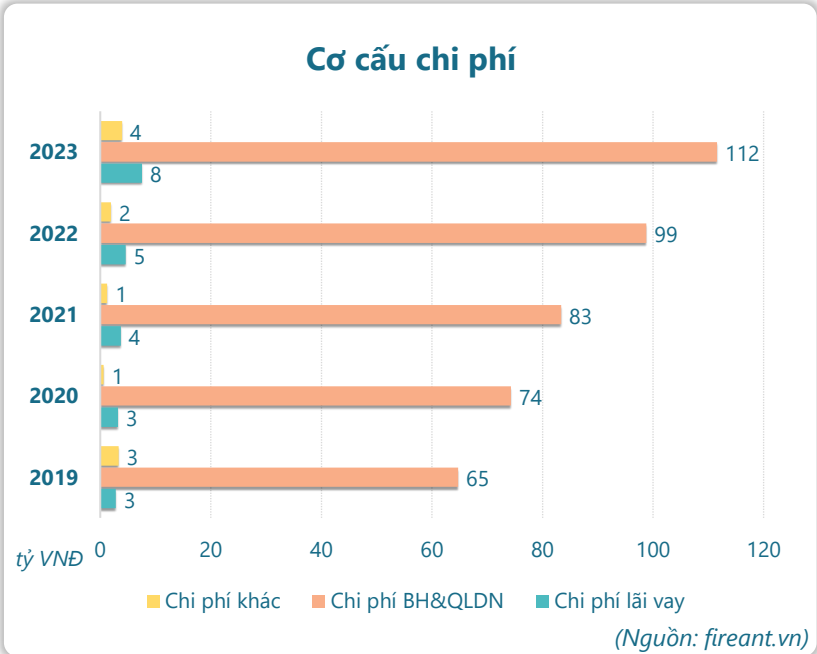
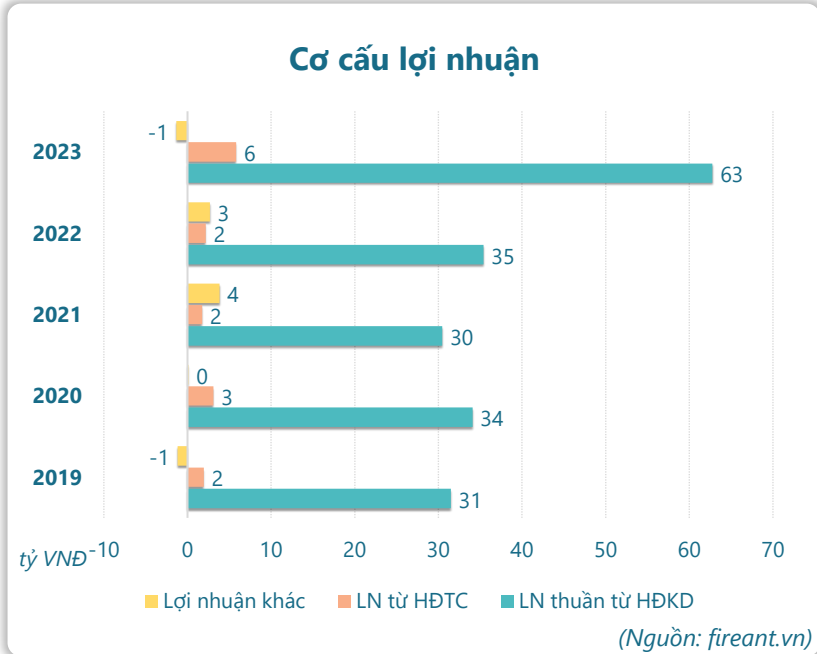
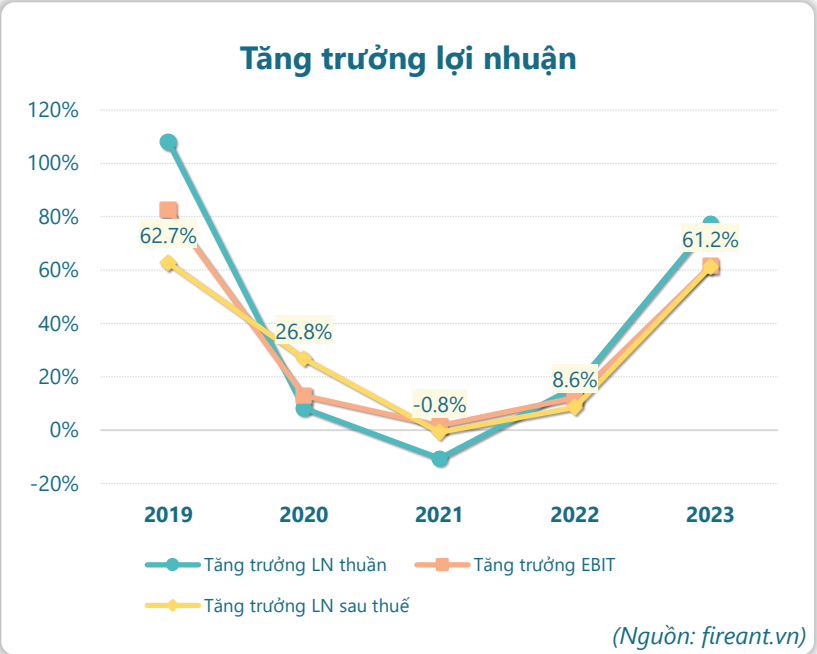
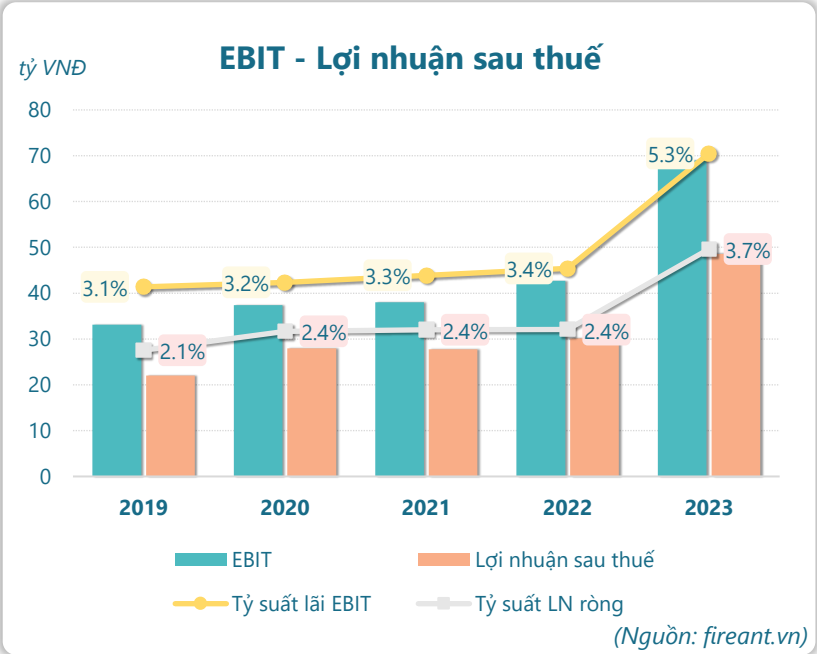
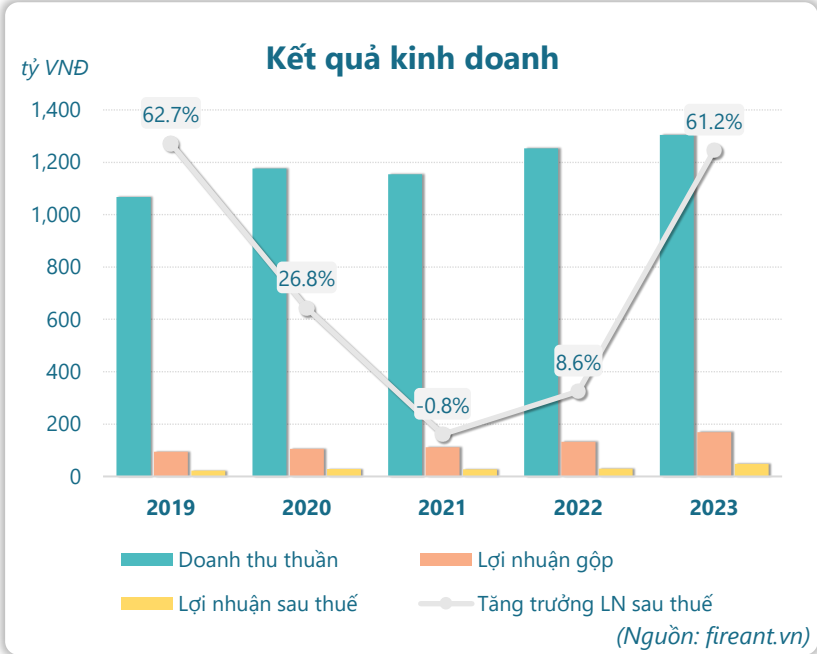


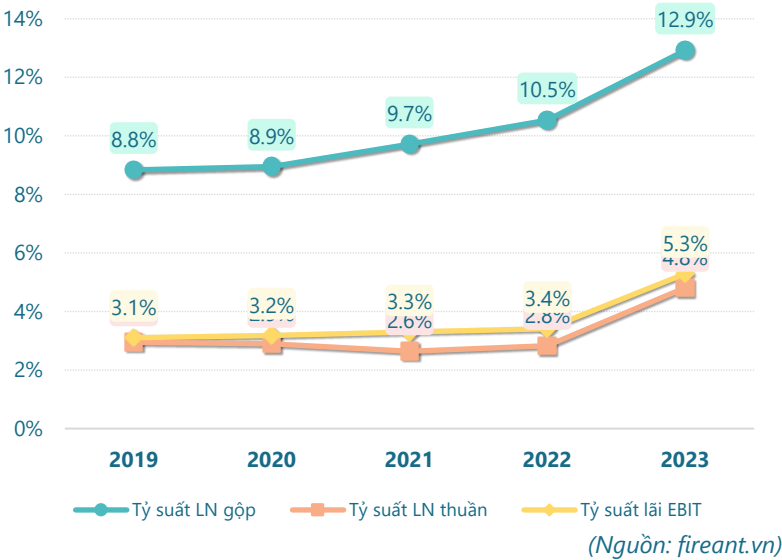
|            |            |         |         |
|------------|------------|---------|---------|
| Ngày       | 34,650 VNĐ |         |         |
| 29/12/2023 |            |         |         |
| Thay đổi   | 1 tháng    | 3 tháng | 6 tháng |
|            | -6.4%      | -0.1%   | 10.0%   |

|                       |                 |
|-----------------------|-----------------|
| Sàn giao dịch         | HSX             |
| Khoảng giá 52 tuần    | 19,846 - 45,500 |
| Vốn hóa (tỷ VNĐ)      | 450             |
| Số lượng CPLH (CP)    | 13,000,000      |
| KLGD BQ 20 phiên (CP) | 135             |
| Sở hữu nước ngoài     | 4.8%            |
| Beta                  | 0.11            |
| EPS                   | 3,581           |
| P/E                   | 9.7             |

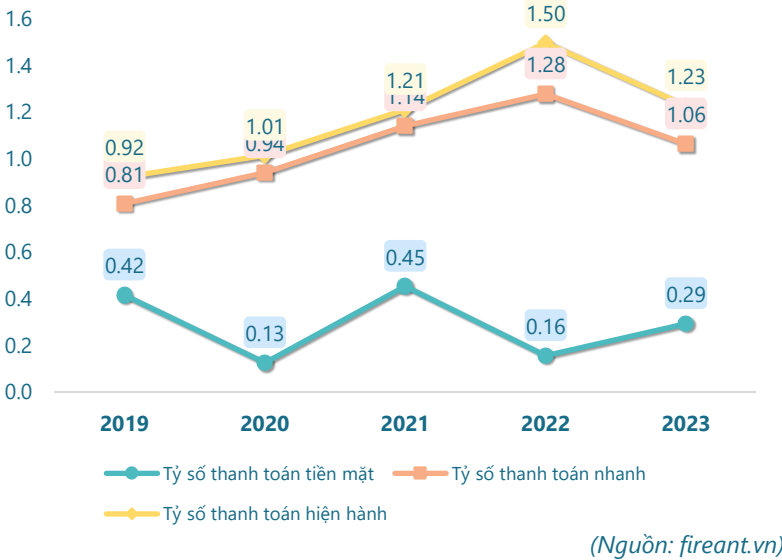




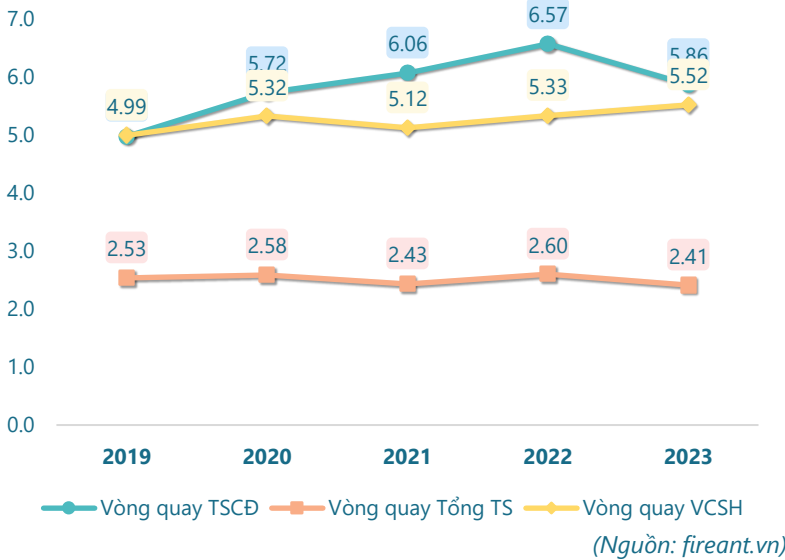
Tỷ suất lợi nhuận



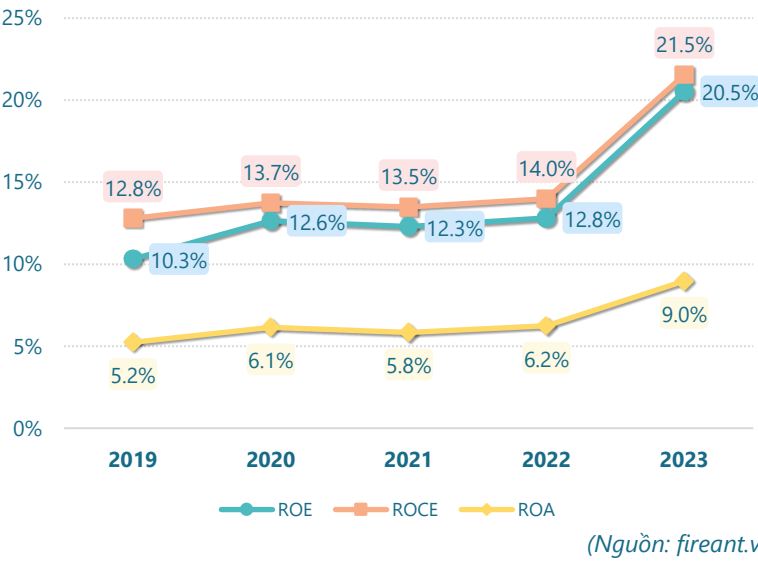
Chỉ số thanh khoản



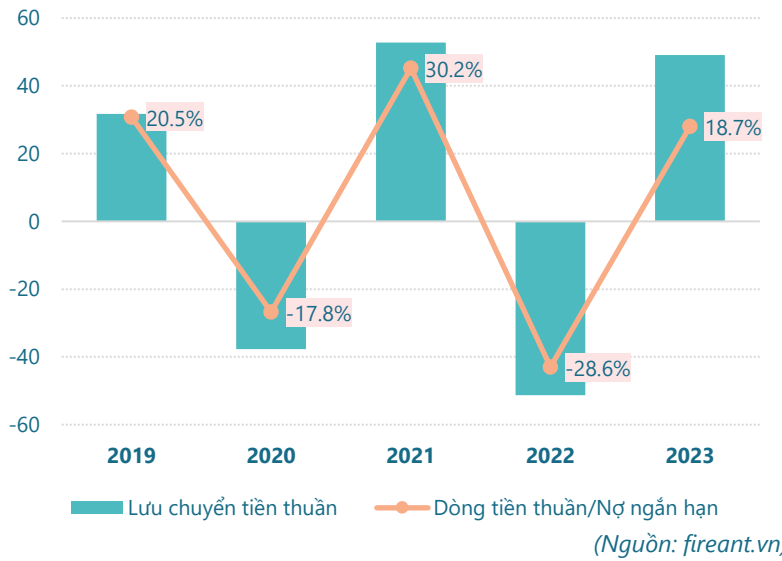
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

